

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN KHA

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG,
QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phan Đăng Hải**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Kết cấu của luận văn.	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2
I. Khái niệm của ngân sách địa phương	2
1. Định nghĩa ngân sách Nhà nước	2
2. Định nghĩa ngân sách địa phương.....	2
3. Đặc điểm của ngân sách địa phương.....	3
4. Đặc điểm của ngân sách địa phương.....	3
5. Vai trò của ngân sách địa phương:.....	3
II. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3
1. Khái niệm quản lý ngân sách địa phương	3
2. Các nguyên tắc quản lý ngân sách địa phương.....	4
3. Nội dung quản lý ngân sách địa phương.....	4
4. Các phương thức quản lý ngân sách địa phương	4
III. KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	4
1. Khái niệm pháp luật về quản lý ngân sách địa phương	4
2. Quan hệ pháp luật về quản lý ngân sách địa phương.....	5
3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật quản lý ngân sách địa phương.....	5
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	5
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI	6
I. THỰC TRẠNG NỘI DUNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	6
1. Các nguyên tắc trong quản lý ngân sách địa phương.....	6
2. Về nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương	7
2.1. Nguồn thu của ngân sách địa phương:	7
2.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định như sau:	8
3. Về quy trình quản lý ngân sách địa phương	8
3.1. Lập dự toán ngân sách địa phương.	8
3.2. Chấp hành dự toán ngân sách địa phương.	9
3.3. Quyết toán ngân sách địa phương	9
4. Về kiểm tra, giám sát, công khai hoạt động ngân sách địa phương.....	10
II. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI.....	10

1. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về lập dự toán ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.....	11
1.1. Đối với yêu cầu lập dự toán.	11
1.2. Đối với căn cứ lập dự toán	12
1.3. Đối với quy trình lập dự toán	12
1.4 Đối với việc lập dự toán thu - chi ngân sách địa phương.....	16
2. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về chấp hành ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	16
2.1. Chấp hành thu ngân sách địa phương	16
2.2. Chấp hành chi ngân sách địa phương.....	16
3. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về quyết toán ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	17
4. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về hoạt động giám sát, kiểm tra thu, chi ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.....	18
5. Đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	18
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	19
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI.....	20
I. Hoàn thiện pháp luật về quản lý ngân sách địa phương ở Việt Nam	20
1. Những yêu cầu cơ bản trong việc hoàn thiện pháp luật về quản lý ngân sách địa phương.....	20
2. Các kiến nghị nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước nói chung và quản lý ngân sách địa phương tại Mộ Đức nói riêng.	20
3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi.	21
3.1. Nâng cao hiệu quả thực thi chu trình ngân sách địa phương. Bao gồm 03 yếu tố sau:.....	21
3.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và các đơn vị trong công tác quản lý ngân sách địa phương.	21
3.3. Nâng cao năng lực quản lý của người lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức trong bộ máy quản lý nhà nước.....	21
3.4. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước đối với quản lý ngân sách địa phương.	22
3.5. Đổi mới, tăng cường và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý ngân sách địa phương.	22
3.6. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân.	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3:.....	22
KẾT LUẬN CHUNG CỦA LUẬN VĂN.....	23

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việc hoàn thiện pháp luật về NSDP là điều cần thiết nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng dân cư ở địa phương, đảm bảo cho NSDP đủ mạnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương, đảm bảo là một cấp ngân sách thực sự độc lập và đủ mạnh để định hướng và điều chỉnh mọi hoạt động của địa phương đi đúng hướng, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Vì vậy, Tôi ý thức được vai trò của pháp luật về quản lý NSDP, được sự đồng ý trường Đại học Luật - Đại học Huế, tôi đã lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về quản lý Ngân sách địa phương, qua thực tiễn áp dụng tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi”*** để làm Luận văn Thạc sỹ của mình với hy vọng góp phần nâng cao hơn nữa công tác quản lý NSDP nơi tôi công tác nói riêng và góp phần vào hoàn thiện hoàn thiện pháp luật về quản lý NSDP nói chung.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu chung: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật quản lý NSDP trên địa bàn huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm đóng góp vào việc hoàn thiện pháp luật quản lý NSDP tại Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật quản lý NSDP ở Việt Nam và thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
- Về thời gian: Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay.

4. Kết cấu của luận văn.

Luận văn gồm 3 Chương:

- **Chương 1:** Những vấn đề lý luận về quản lý NSDP và pháp luật về quản lý NSDP.

- **Chương 2:** Thực trạng pháp luật về quản lý NSDP và thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý NSDP ở Việt Nam và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Khái niệm của ngân sách địa phương

1. Định nghĩa ngân sách Nhà nước

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước (*được quy định tại Khoản 14, Điều 4 Luật NSNN năm 2015*).

NSNN chia làm 03 phần chính:

- Thứ nhất, NSNN là toàn bộ các khoản thu và chi của Nhà nước nằm trong dự toán đã được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Thứ hai, các khoản thu, chi này chỉ được thực hiện trong thời hạn 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 cho đến ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch;

- Thứ ba, các khoản thu, chi này được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

2. Định nghĩa ngân sách địa phương

Ngân sách Nhà nước gồm ngân sách Trung ương và ngân sách Địa phương. Ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương (*được quy định tại Điều 6, Luật NSNN 2015*), gồm có ba cấp là ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

Như vậy, NSDP phản ánh sự lựa chọn phương thức phân bổ các nguồn lực tài chính của các cấp chính quyền địa phương nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương gồm các khoản thu, chi ngân sách của các

cấp chính quyền địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong một thời gian nhất định, đảm bảo điều kiện cho các cấp chính quyền địa phương thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

3. Đặc điểm của ngân sách địa phương.

NSDP là một cấp ngân sách trong hệ thống NSNN nên nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm chung của NSNN, bao gồm:

- Thứ nhất, NSDP là một loại quỹ tiền tệ của Nhà nước, do chính quyền địa phương quản lý và điều hành.

- Thứ hai, quản lý NSDP phải tuân theo một chu trình chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

- Thứ ba, phần lớn các khoản thu, chi của NSDP được thực hiện theo phương thức phân phối lại và không hoàn trả một cách trực tiếp.

4. Đặc điểm của ngân sách địa phương

NSDP là một cấp ngân sách trong hệ thống NSNN nên nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm chung của NSNN. Bao gồm:

- Thứ nhất, NSDP là một loại quỹ tiền tệ của Nhà nước, do chính quyền địa phương quản lý và điều hành.

- Thứ hai, quản lý NSDP phải tuân theo một chu trình chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

- Thứ ba, phần lớn các khoản thu, chi của NSDP được thực hiện theo phương thức phân phối lại và không hoàn trả một cách trực tiếp.

5. Vai trò của ngân sách địa phương:

Chia làm 03 vai trò chính gồm:

- Thứ nhất, duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

- Thứ hai, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

- Thứ ba, tác động tới sự ổn định và phát triển bền vững của tài chính quốc gia.

II. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái niệm quản lý ngân sách địa phương

Quản lý NSDP là việc triển khai thực hiện các luật, chế độ, chính sách cũng như các công cụ quản lý NSDP nhằm giúp cho hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật của nhà nước, công tác quản lý

trong lĩnh vực ngân sách và tài chính địa phương ngày càng hoàn thiện góp phần tích cực vào việc tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý NSDP trong từng thời kỳ.

2. Các nguyên tắc quản lý ngân sách địa phương

Việc quản lý NSDP nói riêng và quản lý NSNN nói chung phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Thứ nhất, nguyên tắc hiệu quả;
- Thứ hai, nguyên tắc thống nhất;
- Thứ ba, tập trung dân chủ;
- Thứ tư, nguyên tắc công khai, minh bạch;
- Thứ năm, nguyên tắc đảm bảo trách nhiệm: Với tư cách là người được nhận;
- Thứ sáu, nguyên tắc đảm bảo cân đối ngân sách.

3. Nội dung quản lý ngân sách địa phương

Về cơ bản, hoạt động quản lý NSDP được thể hiện thông qua các nội dung sau:

- Thứ nhất, quản lý quá trình thu NSDP;
- Thứ hai, quản lý quá trình chi NSDP;
- Thứ ba, quản lý việc thực hiện các biện pháp cân đối thu - chi NSDP;
- Thứ tư, quản lý chu trình NSDP;
- Thứ năm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng,

4. Các phương thức quản lý ngân sách địa phương

Việc quản lý NSDP cũng được tiến hành theo phương thức quản lý NSNN nói chung, bao gồm các phương thức sau:

- Thứ nhất, quản lý ngân sách theo kiểu hành chính, truyền thống;
- Thứ hai, quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra;
- Thứ ba, quản lý ngân sách theo chương trình, ngân sách dự án, trong khuôn khổ chi tiêu trung hạn.

III. KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái niệm pháp luật về quản lý ngân sách địa phương

Pháp luật về quản lý NSDP ra đời để chi phối các hoạt động liên quan đến việc hình thành, quản lý, sử dụng và định đoạt các khoản thu - chi do chính

quyền địa phương quản lý, được thể hiện trong quỹ NSDP. Do vậy, có thể phân thành 3 loại cơ bản sau:

- Thứ nhất, quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình phân cấp quản lý NSDP.

- Thứ hai, quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán NSDP.

- Thứ ba, quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu - chi NSDP.

2. Quan hệ pháp luật về quản lý ngân sách địa phương

Quan hệ pháp luật về quản lý NSDP là những quan hệ phát sinh trong quá trình hoạt động NSDP, được các quy phạm pháp luật điều chỉnh và tạo ra những quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các chủ thể thực hiện khi tham gia hoạt động quản lý NSDP. Bao gồm 03 quan hệ chính sau:

- Chủ thể của quan hệ pháp luật về quản lý NSDP

- Khách thể quan hệ pháp luật về quản lý NSDP

- Nội dung quan hệ pháp luật về quản lý NSDP

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật quản lý ngân sách địa phương.

Pháp luật về quản lý NSDP nói riêng và quản lý NSNN nói chung thường bị ảnh hưởng, chi phối bởi các yếu tố sau:

- Thứ nhất, thể chế tài chính;

- Thứ hai, điều kiện kinh tế - xã hội;

- Thứ ba, chính sách khuyến khích khai thác các nguồn lực tài chính;

- Thứ tư, hiệu quả hoạt động của bộ máy và cán bộ quản lý.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản lý NSDP là việc triển khai thực hiện các Luật, chế độ, chính sách cũng như các công cụ quản lý NSDP nhằm giúp cho hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật của nhà nước, công tác quản lý trong lĩnh vực ngân sách và tài chính địa phương ngày càng hoàn thiện góp phần tích cực vào việc tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý NSDP trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

I. THỰC TRẠNG NỘI DUNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hiện nay, nội dung pháp luật về quản lý NSDP ở Việt Nam được quy định tại Luật NSNN năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật NSNN năm 2015; Thông tư 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 164/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật NSNN năm 2015; Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và một số văn bản khác. Theo đó, pháp luật về quản lý NSDP ở Việt Nam bao gồm các nội dung 4 nội dung cơ bản: i) Các nguyên tắc trong quản lý NSDP; ii) Nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSDP; iii) Quy trình quản lý NSDP; iv) Kiểm tra, giám sát, công khai hoạt động NSDP.

1. Các nguyên tắc trong quản lý ngân sách địa phương

Những nguyên tắc này vạch ra các điều kiện, tiêu chuẩn, giới hạn các hoạt động quản lý NSDP ở các phương diện sau:

- Thứ nhất, nguyên tắc chung trong quản lý NSDP, gồm 03 nội chính:

+ Một là, NSDP do Ủy ban nhân dân địa phương xây dựng và quản lý, Hội đồng nhân dân địa phương quyết định và giám sát.

+ Hai là, mọi khoản thu, chi NSDP phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

+ Ba là, các khoản thu, chi NSDP phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước.

+ Bốn là, NSDP phải được công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.

- Thứ hai, nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương:

+ Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương;

+ Ngân sách xã, thị trấn được phân chia nguồn thu từ các khoản: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất;

+ Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ. Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ;

+ Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

+ Căn cứ nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương.

+ Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể vừa phân cấp các khoản thu phân chia, vừa thực hiện bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- *Thứ ba, nguyên tắc cân đối NSDP*: Phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu được hưởng theo quy định; không được đi vay hoặc huy động, chiếm dụng vốn của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức để cân đối NSDP.

2. Về nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

2.1. Nguồn thu của ngân sách địa phương:

Là tiền đề kinh tế để duy trì hoạt động, đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính quyền địa phương, được quy định như sau:

- *Thứ nhất, các khoản thu NSDP hưởng 100%*: Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Tiền sử dụng đất... và các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế theo

quy định; Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội,

- Thứ hai, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa NSTW và NSDP;: Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân; Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc nguồn thu NSTW hưởng 100%.....và thuế bảo vệ môi trường.

- Thứ ba, thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ NSTW.

- Thứ tư, thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang.

2.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định như sau:

- Thứ nhất, chi đầu tư phát triển;

- Thứ hai, chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực;

- Thứ ba, chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay;

- Thứ tư, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương;

- Thứ năm, chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương;

- Thứ sáu, chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Về quy trình quản lý ngân sách địa phương

Quản lý NSDP bao gồm ba khâu nối tiếp nhau, đó là: Lập dự toán ngân sách; chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách.

3.1. Lập dự toán ngân sách địa phương.

Lập dự toán NSDP của các NSDP bao gồm: Lập kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm; lập dự toán NSDP hàng năm trong đó lập dự toán NSDP hàng năm nhằm cụ thể hóa định hướng chiến lược của kế hoạch tài chính 05 năm, mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, có các chỉ tiêu cơ bản trùng với chỉ tiêu năm thứ nhất của kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm, đồng thời việc lập dự toán NSDP hàng năm còn là cơ sở để lập dự toán ngân sách 03 năm và kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm có quy định chi tiết như sau:

- Thứ nhất, đối với việc lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương

- Thứ hai, đối với việc lập báo cáo dự toán ngân sách địa phương: Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (cấp huyện và cấp xã lập dự toán thu ngân sách nhà nước đối với những khoản thu được phân cấp quản lý), chi ngân sách địa phương (*đối với cấp tỉnh và cấp huyện gồm ngân sách cấp mình và ngân sách các cấp dưới*) lập dự toán ngân sách địa phương như sau:

+ Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bình đẳng giới;

+ Chính sách, chế độ thu ngân sách nhà nước, định mức phân bổ ngân sách và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách;

+ Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương (đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương;

+ Tình hình thực hiện ngân sách địa phương năm hiện hành;

+ Nhiệm vụ thu, chi ngân sách cấp trên giao; nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách được phân cấp; báo cáo dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình, địa phương cấp dưới trực tiếp.

3.2. Chấp hành dự toán ngân sách địa phương.

Chấp hành dự toán NSDP là sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế - tài chính và hành chính nhằm biến các chỉ tiêu thu chi ghi trong dự toán NSDP trở thành hiện thực. Dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, tổ chức chấp hành dự toán NSDP bao gồm nội dung sau:

- Thứ nhất, tổ chức thực hiện dự toán thu NSDP;

- Thứ hai, tổ chức chi ngân sách nhà nước.

3.3. Quyết toán ngân sách địa phương

Quyết toán là khâu cuối cùng trong quy trình quản lý NSDP. Quyết toán NSDP là quá trình kiểm tra rà soát, chỉnh lý số liệu đã được phản ánh sau một kỳ chấp hành dự toán, tổng kết đánh giá quá trình thực hiện dự toán năm của địa phương.

Việc lập báo cáo quyết toán NSDP được quy định chi tiết tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP (Điều 7 Quy chế). Trước hết, việc lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương phải tuân thủ quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67, 68 và 69 của Luật NSNN; căn cứ vào báo cáo quyết toán ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình đã được cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, báo cáo kiểm toán NSDP và các khoản chi chuyển nguồn của ngân sách địa phương năm trước được quyết toán vào ngân sách địa phương năm sau theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

4. Về kiểm tra, giám sát, công khai hoạt động ngân sách địa phương

Hoạt động kiểm tra, giám sát, công khai hoạt động ngân sách địa phương được quy định như sau:

- Thứ nhất, Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện thu, chi NSDP
- Thứ hai, cơ quan tài chính cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý NSDP.
- Thứ ba, giám sát ngân sách của cộng đồng: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các thành viên của Mặt trận tổ chức việc giám sát ngân sách nhà nước của cộng đồng.
- Thứ tư, nội dung công khai ngân sách các cấp ở địa phương theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách.

II. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI.

Tổng thu cân đối NSNN năm 2020 sơ bộ đạt 15.883,84 tỷ đồng, giảm 25,04% so với năm trước, trong đó thu nội địa đạt 10.481,23 tỷ đồng (chiếm 65,99% thu cân đối), giảm 40,66%; thu hải quan đạt 5.272,78 tỷ đồng (chiếm 33,20%), tăng 54,63%; thu các khoản huy động, đóng góp đạt 53,56 tỷ đồng (chiếm 0,34%), giảm 0,30%.

Tổng chi NSNN năm 2020 sơ bộ đạt 25.805,04 tỷ đồng, giảm 16,62% so với năm 2019, trong đó chi cân đối NSNN đạt 17.252,42 tỷ đồng, giảm 22,45%. Trong chi cân đối NSNN năm 2020, chi đầu tư phát triển đạt 7.527,11 tỷ đồng (chiếm 43,63% tổng chi cân đối), tăng 13,91%; chi thường xuyên đạt 9.723,54 tỷ đồng (chiếm 56,36%), tăng 2,48%. Trong chi thường xuyên, chi cho sự

ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề đạt 3.247,29 tỷ đồng (chiếm 33,40% tổng chi thường xuyên); chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình đạt 977,37 tỷ đồng (chiếm 10,05%); chi sự nghiệp kinh tế đạt 1.699,45 tỷ đồng (chiếm 17,48%); chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể đạt 2.252,07 tỷ đồng (chiếm 23,16%) (*Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi (2021), Niên giám thông kê tỉnh Quảng Ngãi 2020*, NXB Thống kê).

Trong năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh bị ảnh hưởng, tác động do dịch Covid-19, nhưng đạt được một số kết quả nhất định. Ước thực hiện cả năm dự kiến đạt và vượt 15/24 chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 ước đạt 53.501 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2020. Nếu so với các tỉnh miền trung và Tây Nguyên cũng như bình quân chung cả nước thì Quảng Ngãi có mức tăng trưởng khá cao nhưng không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng dầu không đạt kế hoạch 6,9 triệu tấn như dự kiến (chỉ đạt 6,37 triệu tấn), dịch vụ tăng trưởng âm 0,7% và một số sản phẩm khác giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 120.553 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2020, đạt 94,8% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,68 tỷ USD, tăng 19,3% so với năm 2020, vượt 20% kế hoạch năm. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 17.605 tỷ đồng, tăng 3,02% so với năm 2020. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 20.981 tỷ đồng, tăng 42,4% so với năm 2020 và bằng 116% dự toán năm 2021. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 22.610 tỷ đồng, giảm 20,4% so với năm 2020, đạt khoảng 90% kế hoạch năm 2021. Tiền đề để có thể thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách chính là lập dự toán. Trong thời gian qua, việc lập dự toán NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện đảm bảo đầy đủ các yêu cầu của pháp luật, cụ thể:

1. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về lập dự toán ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiền đề để có thể thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách chính là lập dự toán. Trong thời gian qua, việc lập dự toán NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện đảm bảo đầy đủ các yêu cầu của pháp luật, cụ thể:

1.1. Đối với yêu cầu lập dự toán.

Việc lập dự toán NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Lập theo đúng nội dung, mẫu biểu, mục lục Ngân sách nhà nước, thời hạn qui định;

- Tuân theo các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức;

- Đảm bảo nguyên tắc cân đối ngân sách;

- Có căn cứ vào điều kiện và nguồn kinh phí để lựa chọn các hoạt động/dự án cần ưu tiên bố trí vốn tránh dàn trải.

1.2. Đối với căn cứ lập dự toán

Dự toán NSDP hàng năm tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

- Các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của xã thể hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã;

- Chính sách, chế độ thu NSNN, cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSDP và tỷ lệ phân chia nguồn thu do HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định;

- Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành như: Chế độ tiền lương cán bộ công chức xã, chi cho hoạt động của các ban ngành đoàn thể...;

- Số kiểm tra về dự toán NSDP do Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo;

- Tình hình thực hiện dự toán NSDP năm trước và một số năm liền kề, ước thực hiện ngân sách năm hiện hành;

- Dự báo những xu hướng và vấn đề có tác động đến NSDP năm kế hoạch.

1.3. Đối với quy trình lập dự toán

Việc lập dự toán NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo các bước sau:

- Bước (1): Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và giao số kiểm tra dự toán ngân sách cho các huyện;

- Bước (2): Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị triển khai xây dựng dự toán ngân sách cấp huyện và số kiểm tra dự toán ngân sách cho các xã;

- Bước (3): Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị triển khai xây dựng dự toán ngân sách cấp huyện và số kiểm tra dự toán cho các ban ngành, đoàn thể;

- Bước (4): Các ban ngành, đoàn thể, kế toán xã lập dự toán ngân sách cấp xã;

- Bước (5): Ủy ban nhân dân xã làm việc với các ban ngành, đoàn thể về dự toán ngân sách; kế toán tổng hợp và hoàn chỉnh dự toán ngân sách cấp xã;

- Bước (6): Ủy ban nhân dân xã trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét cho ý kiến về dự toán ngân sách cấp xã;
- Bước (7): Căn cứ vào ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh lại dự toán ngân sách và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Bước (8): Phòng Tài chính huyện tổ chức làm việc về dự toán ngân sách với các xã đối với năm đầu của thời kỳ ổn định hoặc khi Ủy ban nhân dân xã có yêu cầu ở những năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách; tổng hợp và hoàn chỉnh dự toán ngân sách huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện;
- Bước (9): Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán ngân sách chính thức cho các xã;
- Bước (10): Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh lại dự toán ngân sách cấp xã gửi đại biểu Hội đồng nhân dân xã trước phiên họp của Hội đồng nhân dân xã về dự toán ngân sách; Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định dự toán ngân sách;
- Bước (11): Ủy ban nhân dân xã giao dự toán cho ban, ngành, đoàn thể, đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc nhà nước huyện; thực hiện công khai dự toán ngân sách cấp xã trước ngày 31/12.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 80 /NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức)

Biểu số 01

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	567.430	526.633	624.028	97.395	291,4
I	Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp	154.952	114.155	221.167	107.012	193,7
-	Thu NS huyện hưởng 100%	121.670,0	80.293	177.172	96.879	220,7
-	Thu NS huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	33.282,0	33.862	43.995	10.133	129,9
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	412.478	412.478	402.861	-9.617	97,7
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	389.572	389.572	395.763,0	6.191	101,6
2	Thu thực hiện CCTL	3.394	3.394	1.730	-1.664	
3	Thu bổ sung có mục tiêu	19.512	19.512	5.368	-14.144	27,5
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0	0		0	
IV	Thu kết dư	0	0		0	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0		0	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	567.430	525.290	624.028	98.738	408,5
I	Tổng chi cân đối NS Huyện	547.918	505.778	618.660	112.882	381,0
1	Chi đầu tư phát triển (1)	114.390	75.965	124.859	48.894	164,4
2	Chi thường xuyên	423.890	420.175	484.029	63.854	115,2
	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa					
3	phương vay (2)	0	0		0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	0	0		0	
5	Dự phòng ngân sách	9.638	9.638	9.772	134	101,4

6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0			
II	Chi bổ sung trình mục tiêu	19.512	19.512	5.368	-14.144	27,5
1	Chi bổ sung trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi bổ sung trình mục tiêu, nhiệm vụ	19.512	19.512	5.368	-14.144	27,5
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP (2)					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP (2)					
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư					
II	ngân sách cấp tỉnh					
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP (2)					
I	Vay để bù đắp bội chi					
II	Vay để trả nợ gốc					

BẢNG 1. Cân đối ngân sách huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi 2020.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 20 /NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức)



Triệu đồng

TT	Nội dung	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019		DỰ TOÁN NĂM 2020	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	2	1	2
	Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện	148.133	130.155	237.962	221.167
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	36.830	32.776	43.300	38.345
-	Thuế giá trị gia tăng	29.280	25.766	37.290	32.815
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.310	3.793	3.800	3.344
-	Thuế tiêu thu đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	190	167	200	176
-	Thuế tài nguyên	2.600	2.600	2.010	2.010
-	Thu khác	450	450		
2	Lệ phí trước bạ	10.000	10.000	14.200	14.200
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	13	13		
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160	160	160	160
5	Thuế thu nhập cá nhân	3.700	3.256	4.000	3.520
6	Thu phí, lệ phí	3.340	3.340	3.800	3.000
7	Thu tiền sử dụng đất	67.390	54.030	158.662	152.062
8	Thu tiền khai thác khoáng sản	1.000	880	6.900	4.140
9	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	2.400	2.400	1.620	1.620
10	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác tại xã	2.700	2.700	1.320	1.320
11	Thu khác ngân sách	4.600	4.600	4.000	2.800
12	Thu đóng góp	16.000	16.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 20 /NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	567.430	624.028,0	56.598,0	352,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	547.918	618.660,0	70.742,0	324,7
I	Chi đầu tư phát triển (1)	114.390	124.859,0	10.469,0	109,2
II	Chi thường xuyên	423.890	484.029,0	60.139,0	114,2
	<i>Trong đó:</i>	<i>0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>219.860</i>	<i>233.994,0</i>	<i>14.134,0</i>	<i>106,4</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ (2)</i>	<i>0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	
3	<i>Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>10.645</i>	<i>51.748,0</i>		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)	0	0,0	0,0	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	0	0,0	0,0	
V	Dự phòng ngân sách	9.638	9.772,0	134,0	101,4
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0,0	0,0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	19.512	5.368	-14.144	27,5
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	0	0	0,0	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)	19.512	5.368,0	-14.144,0	27,5
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0	0	0,0	

BẢNG 2. Dự toán thu, chi ngân sách huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi 2020

1.4 Đối với việc lập dự toán thu - chi ngân sách địa phương

Với hoạt động dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện Mộ Đức, các chủ thể cần chú trọng xây dựng dự toán thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất). Tại Công văn số 742/UBND-KT ngày 18/08/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 - TLTK, ghi nhận bình quân tăng tối thiểu 9-11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

- Với hoạt động xây dựng dự toán chi NSNN cần chú trọng đến 2 vấn đề chính:

- + Dự toán chi đầu tư phát triển;
- + Dự toán chi thường xuyên.

Tóm lại: Việc lập dự toán thu - chi NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được lập theo niên độ, bám sát các yêu cầu đặt ra của pháp luật hiện hành. Chính quyền huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xác định việc xây dựng dự toán thu sát với thực tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, là cơ sở để thực hiện tốt kỷ luật tài khóa tại địa phương, góp phần đảm bảo an ninh tài chính quốc gia. Vì vậy, công tác xây dựng dự toán đã được thành phố thực hiện theo đúng quy trình lập, quyết định và phân bổ dự toán ngân sách.

2. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về chấp hành ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

2.1. Chấp hành thu ngân sách địa phương

Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với cơ quan thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào Ngân sách nhà nước.

2.2. Chấp hành chi ngân sách địa phương

Việc chi NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã có trong dự toán Ngân sách nhà nước được giao.
- Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định.
- Đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

- Trường hợp sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc... cần phải thực hiện đấu thầu hoặc thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

3. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về quyết toán ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của báo cáo quyết toán của đơn vị, chịu trách nhiệm về những khoản thu, chi hạch toán, quyết toán sai chế độ. Báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kịp thời để gửi cho Sở tài chính theo đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Biểu mẫu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018
(Kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HDND, ngày 18 / 7 /2019 của Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	432.984,0	990.765,2	557.781,2	228,82
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	64.164,0	66.277,8	1.225,1	103,29
-	Thu NSDP hưởng 100%	41.900,0	39.711,1	(2.188,9)	94,78
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	22.264,0	25.678,0	3.414,0	115,33
-	Thu cấp dưới nộp lên		888,7		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	368.820,0	807.471,0	438.651,0	218,93
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	357.419,0	427.740,4	70.321,4	119,67
2	Thu bổ sung có mục tiêu	11.401,0	379.730,6	368.329,6	3.330,68
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư	0,0	80.110,2		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		36.906,2		
VI	Các khoản thu để lại quản lý qua NS				
B	TỔNG CHI NSDP	432.984,0	923.597,4	490.613,4	190,1
I	Tổng chi cân đối NSDP	432.984,0	823.263,3	0,0	190,14
1	Chi đầu tư phát triển	46.365,0	110.830,1		239,04
2	Chi thường xuyên	376.916,6	712.433,2		189,02
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	8.402,4	0,0		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.300,0			
II	Chi các chương trình mục tiêu	0,0	0,0	0,0	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		97.105,6		
IV	Chi từ nguồn thu để lại đơn vị quản lý qua NS				
V	Chi nộp NS cấp trên	0,0	3.228,5		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				

BẢNG 3. Quyết toán ngân sách huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi 2021-TLTK

4. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về hoạt động giám sát, kiểm tra thu, chi ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Chính quyền địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Mộ Đức nói riêng trong hoạt động giám sát, kiểm tra thu - chi ngân sách đã thực hiện đúng trách nhiệm, cụ thể:

- Khi thẩm tra, xem xét, quyết định dự toán NSDP và phương án phân bổ NSDP, Hội đồng nhân dân các cấp đã thẩm tra, xem xét các căn cứ xây dựng dự toán ngân sách

- Đối với thẩm tra quyết toán ngân sách, Hội đồng nhân dân đã thẩm tra căn cứ pháp lý như: căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân thông qua.

- Thẩm tra việc tổ chức thực hiện các giải pháp và kết quả thực hiện dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân thông qua.

5. Đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Có thể thấy, trong thời gian vừa qua, kinh tế huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi duy trì được ổn định và phát triển, GDP tăng trưởng hợp lý. Số thu ngân sách qua các năm tăng trưởng ổn định, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để có được những kết quả kể trên, không thể không nhắc tới hiệu quả trong hoạt động quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng kết lại, những thành tựu trong quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được thể hiện là:

- Thứ nhất, về phương pháp quản lý thu - chi ngân sách;

- Thứ hai, việc ban hành các văn bản về thu-chi NSDP và quản lý nhà nước đối với thu - chi NSDP của chính quyền tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Mộ Đức nói riêng đã cụ thể hóa được các quy định của Trung ương, đã đáp ứng được các định hướng, kế hoạch của địa phương trong quản lý NSDP, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý cũng như đối tượng quản lý có căn cứ để thực thi nhiệm vụ;

- Thứ ba, công tác quản lý, điều hành thu - chi NSDP;

- Thứ tư, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan nhà nước đã được cải thiện;

- Thứ năm, công tác thanh tra, kiểm tra đã được thực hiện khá thường xuyên, phù hợp với yêu cầu của pháp luật.

Qua nghiên cứu, những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý NSDP tại Việt Nam nói chung và tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng bắt nguồn từ những nguyên nhân sau đây:

- Thứ nhất, nguyên nhân từ sự thiếu thống nhất, bất cập trong các quy định pháp luật về quản lý NSDP;

- Thứ ba, nguyên nhân từ phía các tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý;

- Thứ hai, nguyên nhân từ tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Pháp luật về quản lý NSDP ở Việt Nam bao gồm các nội dung 4 nội dung cơ bản: i) Các nguyên tắc trong quản lý NSDP; ii) Nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSDP; iii) Quy trình quản lý NSDP; iv) Kiểm tra, giám sát, công khai hoạt động NSDP. Với các quy định tại Luật NSNN năm 2015, Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật NSNN năm 2015, Thông tư 344/2016/TT-BTC..., khung pháp luật về quản lý NSDP ở Việt Nam về cơ bản tương đối hoàn thiện, là tiền đề để công tác quản lý NSDP ở Việt Nam nói chung và ở huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng đạt được những hiệu quả nhất định.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực tiễn thực thi pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi hiện còn bộc lộ những hạn chế như: Công tác lập, phân bổ và thẩm định dự toán, quyết toán thu, chi NSDP còn một số bất cập; việc quản lý, điều hành thu ngân sách xuất hiện sự buông lỏng, vẫn còn tình trạng nợ đọng thuế kéo dài; Hoạt động thanhtra, kiểm tra dù được tiến hành nhưng chất lượng chưa cao, nhất là đối với cấp huyện và cấp xã... Qua nghiên cứu, những tồn tại, hạn chế này bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu như: Sự thiếu thống nhất, bất cập trong các quy định pháp luật về quản lý NSDP; từ tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; từ nhận thức và ý thức phía các tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý. Những nghiên cứu này sẽ là cơ sở quan trọng để có thể đề ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

I. Hoàn thiện pháp luật về quản lý ngân sách địa phương ở Việt Nam

1. Những yêu cầu cơ bản trong việc hoàn thiện pháp luật về quản lý ngân sách địa phương

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021-2030.

Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện nội dung pháp luật về quản lý NSNN nói chung và quản lý NSDP nói riêng cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thứ nhất, pháp luật điều chỉnh quản lý NSNN nói chung và quản lý NSDP phải đảm bảo tính toàn diện và sâu rộng;

- Thứ hai, pháp luật về quản lý NSDP phải đảm bảo tính đồng bộ; bất kỳ hệ thống pháp luật của quốc gia nào cũng cần phải đảm bảo tính đồng bộ;

- Thứ ba, pháp luật về quản lý NSDP phải phù hợp với thực tiễn.

2. Các kiến nghị nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước nói chung và quản lý ngân sách địa phương tại Mộ Đức nói riêng.

Để hoàn thiện nội dung pháp luật về quản lý NSNN nói chung và quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, tác giả có một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Thứ nhất, kiến nghị đối với Quốc hội: *”Nguồn thu của NSDP hiện nay chỉ đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên và một phần nhỏ chi đầu tư phát triển.”*

- Thứ hai, kiến nghị với Chính phủ:

Tiếp tục xây dựng và triển khai các Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà

nước trong các năm; tiếp tục ban hành các Nghị quyết của Chính phủ về các biện pháp phòng, chống Covid-19, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động và sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Thứ ba, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ;

Với việc không chế mức chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ trong bố trí dự toán đã tạo ra sự cứng nhắc và kém linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Thứ tư, kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức:

Các cơ chế, chính sách quản lý ngân sách cần được xây dựng phù hợp với địa phương, phù hợp với thông lệ quốc tế. Chính quyền tỉnh cần ban hành văn bản quy định phân cấp nguồn thu theo hướng tăng dần nguồn thu cho cấp huyện và cấp xã.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý ngân sách địa phương tại huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi.

3.1. Nâng cao hiệu quả thực thi chu trình ngân sách địa phương. Bao gồm 03 yếu tố sau:

- Thứ nhất, về lập dự toán:

- Thứ hai, về chấp hành dự toán:

- Thứ ba, về quyết toán ngân sách: Đảm bảo đúng nội dung, mẫu biểu và thời gian theo qui định. Nâng cao chất lượng quyết toán ngân sách. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước. Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của chu trình quản lý ngân sách. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, đạt mục tiêu của quản lý NSDP của chính quyền huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và các đơn vị trong công tác quản lý ngân sách địa phương.

3.3. Nâng cao năng lực quản lý của người lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức trong bộ máy quản lý nhà nước.

Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nói chung và quản lý NSDP nói riêng phải lấy con người làm trung tâm, có tính quyết định đến mọi yếu tố để đạt hiệu quả trong quản lý. Vì vậy, mục tiêu cơ bản là phải nâng cao kiến thức chuyên môn và trình độ quản lý, phẩm chất chính trị của các chủ thể trong bộ

máy quản lý ngân sách; kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3.4. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước đối với quản lý ngân sách địa phương.

3.5. Đổi mới, tăng cường và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý ngân sách địa phương.

Thanh tra và kiểm tra nhằm phát huy những nhân tố tích cực; phòng ngừa, phát hiện, xử lý những vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của các chủ thể, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và đưa ra các biện pháp tổ chức thực hiện tiếp theo để đạt kết quả như mong muốn.

3.6. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân.

Nhân dân có thể trực tiếp thực hiện giám sát hoặc thông qua các cơ quan đại diện của mình, thông qua các tổ chức xã hội mà họ là thành viên. Để bảo đảm quyền giám sát của người dân thì trách nhiệm của nhà nước là phải cung cấp thông tin về hoạt động của nhà nước, có cơ chế để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước. Thông qua sự giám sát của người dân sẽ nâng cao trách nhiệm của những người thực thi công vụ. Người dân có thể phát hiện ra những vướng mắc, bất cập từ đó có những đề xuất, sang kiến với chính quyền địa phương.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3:

Về cơ bản, việc hoàn thiện pháp luật về quản lý NSNN nói chung và quản lý NSDP nói riêng cần phải đảm bảo các yêu cầu là: i) đảm bảo tính toàn diện và sâu rộng; ii) đảm bảo tính đồng bộ; và iii) phải phù hợp với thực tiễn.

Ngoài ra, để đạt được những kết quả cao trong hoạt động quản lý NSDP, cần thực hiện đồng bộ hai nhóm giải pháp: i) Nhóm giải pháp tập trung vào việc hoàn thiện nội dung pháp luật về quản lý ngân sách; ii) Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý ngân sách. Điều đó cần sự tham gia hiệu quả không chỉ của cơ quan lập pháp, các cơ quan thực thi pháp luật, mà còn của các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự chung tay, góp sức của nhân dân trong hoạt động quản lý NSDP.

KẾT LUẬN CHUNG CỦA LUẬN VĂN

“PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI”

Qua nghiên cứu về tầm quan trọng của quản lý NSDP và pháp luật về quản lý NSDP, có thể thấy việc tạo điều kiện cho mỗi cấp chính quyền địa phương chủ động thực hiện các chức năng nhiệm vụ của mình, là động lực khuyến khích mỗi cấp chính quyền và dân cư ở địa phương tích cực khai thác các tiềm năng của mình để phát triển kinh tế địa phương và giải pháp pháp lý căn bản của quản lý NSDP cần tập trung vào nội dung sau:

- Nội dung dự toán phải đảm bảo yêu cầu phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chủ động trong điều hành NSDP.

- Về thu NSDP, cần đưa ra dự báo sát với sự biến động các nguồn thu, sự thay đổi của cơ chế chính sách có ảnh hưởng đến thu NSDP, chú trọng khai thác các nguồn thu tiềm năng.

- Về chi NSDP, cần xác định rõ những khoản chi trọng điểm, thứ tự ưu tiên các khoản chi, kiên quyết loại bỏ những khoản chi bao cấp, bất hợp lý. Việc chấp hành NSDP cần thực hiện trên nguyên tắc cấp phát thanh toán trực tiếp qua hệ thống Kho bạc Nhà nước cho các đối tượng sử dụng ngân sách.

Qua nghiên cứu các vấn đề thực tiễn về thi hành pháp luật về quản lý NSDP tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, tác giả luận văn cho rằng: Một trong những giải pháp để nâng cao hiệu quả trong quản lý NSDP nói chung và tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng đó là việc tăng cường đẩy mạnh công khai NSDP, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính. Việc công khai phải đảm bảo thực hiện quy trình dân chủ, đảm bảo các yêu cầu về thể thức, công khai theo quy định... Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần nâng cao trình độ cán bộ quản lý NSDP, đây là nhân tố trung tâm ảnh hưởng đến quyết định quản lý và điều hành NSDP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý NSDP, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính NSDP. Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính phải được thực hiện ở tất cả các ngành, cơ quan, đơn vị cơ sở nhằm đảm bảo pháp luật, chế độ tài chính kế toán được chấp hành nghiêm chỉnh, kịp thời phát hiện uốn nắn, xử lý sai

phạm. Các giải pháp này cần phải được thực hiện đồng bộ và cần sự chung tay của các cấp, các ngành nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai.